Phạm Long Vũ

CNPM 3

1050080210

BT3

B1 Mô tả: Bật máy Domain Controller (DC) và máy tường lửa Sophos UTM.

Ghi chú hình ảnh: (Hình ảnh hiển thị trạng thái khởi động của DC và UTM)

Yêu cầu: Kiểm tra rằng các dịch vụ (Active Directory, DNS, …) đều đang chạy ổn định.

B2: Kết nối vào WebAdmin Sophos UTM

Mô tả: Mở trình duyệt web, truy cập vào địa chỉ của WebAdmin

B3: Cấu hình Authentication Server

Mô tả: Trong WebAdmin, vào Definitions & Users > Authentication Services. Chọn tab Servers và nhấn New Authentication Server.

Cấu hình: Chọn Type: Active Directory

Nhập Domain Name (ví dụ: uit.local), Server Address (địa chỉ IP của DC), Base DN (ví dụ: DC=uit,DC=local), Bind DN và Password.

Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, số

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

B4: Tại phần Server, chọn dấu “+” để nhập thông tin Domain Controller

Trong giao diện Authentication Services (thuộc Definitions & Users), bạn sẽ thấy mục Servers.

Nhấn nút “+” để thêm một Network Definition mới cho Domain Controller.

Tại cửa sổ Add Network Definition, điền các thông tin như sau:

Name: Đặt tên

Type: Host

IPv4 address: Địa chỉ IP của Domain Controller

DHCP Settings: (để mặc định hoặc cấu hình thêm nếu cần)

DNS Settings: (để mặc định hoặc cấu hình thêm nếu cần)

Comment: Thêm ghi chú

Advanced: Chỉnh sửa bổ sung

Cuối cùng, nhấn Save để lưu lại.

Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, số

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

B5: Cấu hình Bind DN cho Domain Controller

Ở mục Authentication Services, sau khi đã thêm Network Definition bạn sẽ thấy trường Bind DN trong phần cấu hình Active Directory.

Nhập giá trị Bind DN theo định dạng LDAP

Sao chép Chỉnh sửa

CN=administrator,CN=Users,DC=uit,DC=local

Trong đó:

administrator là tên tài khoản quản trị trong AD.

Users là container hoặc Organizational Unit chứa tài khoản administrator.

uit và local tương ứng với tên miền mà bạn đã thiết lập

Sau khi nhập Bind DN, tiếp tục nhập mật khẩu của tài khoản administrator hoặc tài khoản có quyền đọc thông tin user trong AD

Kiểm tra lại cấu hình:

Domain: uit.local

Bind DN: CN=administrator,CN=Users,DC=uit,DC=local

Password: Mật khẩu của tài khoản administrator

Cuối cùng, nhấn Test (nếu có) để xác minh rằng Sophos UTM có thể kết nối và xác thực với Domain Controller bằng thông tin Bind DN này.

B6: Kiểm tra kết nối đến Domain Controller

Tại giao diện Add Authentication Server hoặc Edit Authentication Server nếu bạn đang chỉnh sửa, sau khi đã điền Bind DN

Nhập mật khẩu của tài khoản Administrator (hoặc tài khoản có quyền tương đương) trên máy Domain Controller.

Cổng mặc định của dịch vụ AD là 389 (LDAP) hoặc 636 (LDAPS) nếu sử dụng SSL.

Nhấn nút Test để kiểm tra kết nối.

Nếu nhận được thông báo “Server test passed”, nghĩa là Sophos UTM đã kết nối thành công đến Domain Controller với thông tin xác thực vừa nhập.

Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, phần mềm, số

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

B7: Lưu lại cấu hình và kiểm tra kết quả

Sau khi đã điền đầy đủ thông tin và kiểm tra kết nối thành công, hãy nhấn Save để lưu lại cấu hình.

Trở lại danh sách Authentication Servers, bạn sẽ thấy server AD vừa tạo xuất hiện với trạng thái đã được cấu hình

Xác nhận rằng Base DN và các thông số hiển thị đúng như bạn mong muốn.

Ảnh có chứa văn bản, phần mềm, Phông chữ, Trang web

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

Bước 8: Cấu hình chính sách xác thực cho Web Protection

Mô tả: Vào Web Protection > Filtering Options > Authentication và thiết lập Mode: Active Directory SSO.

B8: Tạo 2 user mới trên Domain Controller

Mở công cụ quản trị Active Directory Users and Computers

Vào Start > Administrative Tools > Active Directory Users and Computers.

Tạo tài khoản người dùng (user)

Trong Active Directory Users and Computers, chọn OU hoặc container nơi bạn muốn tạo user

Nhấn chuột phải, chọn New > User.

Điền First name, Last name, User logon name

Thiết lập mật khẩu, xác nhận mật khẩu.

Hoàn tất việc tạo user.

Ảnh có chứa ảnh chụp màn hình, văn bản, phần mềm, số

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

Kiểm tra tài khoản

Sau khi tạo, đảm bảo rằng tài khoản hiển thị trong Active Directory Users and Computers.

Đăng nhập thử (nếu cần) để xác minh mật khẩu và quyền truy cập.

Thay đổi chính sách mặc định

Nếu muốn mở rộng bài lab, bạn có thể vào Group Policy Management > Edit Default Domain Policy để thay đổi một số thiết lập bảo mật hoặc chính sách người dùng.

Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, phần mềm, Biểu tượng máy tính

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

B9: Thiết lập Proxy Server cho Domain

Mở Group Policy Management trên Domain Controller

Vào Start > Administrative Tools > Group Policy Management.

Xác định GPO (Group Policy Object) áp dụng cho người dùng trong domain

Chỉnh sửa GPO (User Configuration)

Trong Group Policy Management, chuột phải vào GPO tương ứng và chọn Edit.

Điều hướng đến User Configuration > Windows Settings > Internet Explorer Maintenance > Connection.

Cấu hình Proxy Settings

Chọn Connection để hiển thị các tùy chọn cấu hình Proxy.

Tại mục Proxy Settings, thiết lập HTTP Proxy là 10.0.0.1 và Port là 8080 hoặc theo yêu cầu cấu hình Sophos UTM

Xác nhận các thông số khác (nếu cần), như Secure Proxy, FTP Proxy, Socks.

Áp dụng Group Policy

Sau khi thiết lập xong, đóng cửa sổ cấu hình GPO.

Các máy client trong domain sẽ nhận thiết lập proxy thông qua GPO.

Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, phần mềm, Biểu tượng máy tính

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

Kiểm tra

Trên máy client đã join domain, đăng nhập bằng tài khoản domain.

Mở Internet Explorer hoặc trình duyệt tích hợp Group Policy để xem Proxy được thiết lập tự động là 10.0.0.1:8080.

Thử truy cập internet để đảm bảo máy client sử dụng proxy do Sophos UTM cung cấp.

*Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, màn hình, phần mềm

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.*

B10: Cập nhật lại Group Policy

Mở CMD với quyền Administrator trên máy Domain Controller hoặc trên máy client

Gõ lệnh: bash

gpupdate /force

Lệnh này giúp cập nhật hoặc áp dụng các thay đổi mới nhất từ Group Policy.

Quan sát thông báo trả về, nếu hiển thị “User Policy update has completed successfully” hoặc tương tự, nghĩa là việc cập nhật chính sách đã hoàn tất.

*Ảnh có chứa văn bản, phần mềm, ảnh chụp màn hình, Trang web

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.*

B11: Cấu hình tự động tạo tài khoản người dùng

Truy cập vào mục Authentication Services

Trong WebAdmin của Sophos UTM, điều hướng đến Definitions & Users > Authentication Services.

Chọn tab Global Settings

Tại đây, bạn sẽ thấy các tùy chọn liên quan đến việc xác thực và tạo tài khoản người dùng.

Bật tính năng “Create users automatically via End-User Portal”

Đánh dấu hoặc bật tùy chọn Create users automatically.

Khi tùy chọn này được kích hoạt, bất kỳ user nào xác thực thành công lần đầu tiên sẽ tự động được tạo tài khoản trong Sophos UTM.

Sau khi bật tùy chọn, nhấn Apply để lưu và áp dụng thay đổi.

Ảnh có chứa văn bản, Trang web, phần mềm, Phông chữ

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

B12: Prefetch Directory Users

Chọn Tab Advanced trong Authentication Services

Từ giao diện WebAdmin của Sophos UTM, đi đến Definitions & Users > Authentication Services > chọn Advanced

Tại phần “Prefetch Directory Users”, nhấn biểu tượng “+” để bắt đầu quá trình tiền tải người dùng từ Active Directory.

Chọn các User cần đồng bộ

Trong danh sách Active Directory Browser, tìm 2 user đã tạo ở Bước 9

Kéo các user này xuống khu vực DND (Drag and drop to the right order) bên dưới, hoặc sử dụng nút mũi tên để thêm user vào danh sách sẽ được đồng bộ.

Nhấn “Save” để lưu cấu hình

Sau khi chọn xong user, nhấn Save để xác nhận quá trình Prefetch.

Lúc này, 2 user sẽ được đưa vào danh sách người dùng đã được đồng bộ trong Sophos UTM.

*Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, phần mềm, Trang web

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.*

B13: Bật đồng bộ hóa backend khi đăng nhập và áp dụng

Chọn "Enable backend sync on login":

Tìm hộp kiểm (checkbox) có nhãn "Enable backend sync on login".

Tích vào hộp kiểm này.

Nhấn vào nút Apply để lưu các thay đổi.

Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, phần mềm, Trang web

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.